

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 01 năm 2020
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Vũ Tuyết Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ánh;

Ông Hoàng Xuân Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Võ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2019/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị H - sinh năm: 1959; trú tại thôn ĐM, xã VT, huyện VN, tỉnh KH. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Đinh Văn T - sinh năm: 1957; trú tại thôn ĐM, xã VT, huyện VN, tỉnh KH. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 26/9/2019, ngày 06/11/2019; Biên bản lấy lời khai ngày 14/11/2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đỗ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Đinh Văn T tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1980 nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống giữa bà và ông T từ đó đến nay không xảy ra mâu thuẫn gì lớn. Tuy nhiên ba năm nay, ông T bắt đầu thay đổi tính tình, có mối quan hệ với người phụ nữ khác nên về nhà đánh đập, chửi bới bà làm vợ chồng thường xuyên cãi vã. Bà H và các con đã nhiều lần khuyên can ông T nhưng ông T vẫn không chịu thay đổi mà còn có lần đánh bà H gây thương tích. Từ năm 2016 cho đến nay vợ chồng đã mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Nay bà H thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, bà không còn yêu thương ông T nữa và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Đinh Văn T.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng có 07 (bảy) con chung là Đinh Thị Bích H1 - sinh năm 1980, Đinh Thị Thúy K - sinh năm 1983, Đinh Hùng H2 - sinh năm 1985, Đinh Thái A - sinh năm 1987, Đinh Thái H3 - sinh năm 1992, Đinh Thị Bích D - sinh năm 1994 và Đinh Thị Hồng Th - sinh năm 1996. Các con chung hiện đã trưởng thành nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ chung của ai.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 18 tháng 11 năm 2019 và tại phiên tòa, bị đơn ông Đinh Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Thoi và bà Đỗ Thị H tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1980 nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống giữa ông và bà H không xảy ra mâu thuẫn gì lớn. Những năm gần đây, bà H thấy ông đã lớn tuổi, có bảo với ông nghỉ nghề làm biển, hàng tháng bà H sẽ chu cấp tiền cho ông để chi phí cho cuộc sống. Nhưng bà H không chu cấp tiền cho ông như bà H nói, bỏ mặc ông đau bệnh nên ông phải đi làm thuê kiếm tiền nuôi sống bản thân. Điều này làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt vì thiếu sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Từ năm 2016 cho đến nay vợ chồng đã mạnh ai nấy sống không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn tuy nhiên vợ chồng đã lớn tuổi nên ông không đồng ý ly hôn với bà Đỗ Thị H, yêu cầu cho vợ chồng ông tiếp tục quan hệ hôn nhân.

Về con chung: Vợ chồng có 07 (bảy) con chung là Đinh Thị Bích H1 - sinh năm 1980, Đinh Thị Thúy K - sinh năm 1983, Đinh Hùng H2 - sinh năm 1985, Đinh Thái A - sinh năm 1987, Đinh Thái H3 - sinh năm 1992, Đinh Thị Bích D - sinh năm 1994 và Đinh Thị Hồng Th - sinh năm 1996. Các con chung hiện đã trưởng thành nên ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ chung của ai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định về xác định quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng; xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định; vụ án được thụ lý và giải quyết đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đỗ Thị H yêu cầu ly hôn với ông Đinh Văn T, ông T có nơi cư trú tại thôn ĐM, xã VT, huyện VN, tỉnh KH; nên căn cứ theo khoản 1

Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh KH.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo lời khai của bà Đỗ Thị H và ông Đinh Văn T cũng như tại Đơn xin xác nhận ngày 11 tháng 7 năm 2018 thì Ủy ban nhân dân xã VT, huyện VN, tỉnh KH xác nhận bà H, ông T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1980 và không có tên trong sổ đăng ký kết hôn lưu tại UBND xã VT. Nhưng việc chung sống này giữa hai người thuộc trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03 tháng 01 năm 1987. Theo quy định tại khoản 1 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a Mục 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thì trường hợp bà Đỗ Thị H và ông Đinh Văn T được công nhận là vợ chồng.

Việc bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông T, ông T không đồng ý ly hôn với bà H và yêu cầu Tòa án giải quyết được đoàn tụ.

Xét: Lời khai của bà H và ông T thì thực tế vợ chồng đã có xảy ra mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn nhưng bà H và ông T không tìm ra được giải pháp nào để tiếp tục sống chung với nhau nữa. Từ năm 2016 cho đến nay, bà H và ông T đã mạnh ai nấy sống, không ai còn quan tâm, chăm sóc đến ai. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa ông bà đã thực sự gay gắt, nhưng không bên nào đưa ra được giải pháp hợp lý để giải quyết những bất đồng giữa hai bên. Nên có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa bà H ông T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của ông T được đoàn tụ mà chấp nhận yêu cầu của bà H cho bà H được ly hôn với ông Đinh Văn T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H và ông Th có 07 (bảy) con chung là Đinh Thị Bích H1 - sinh năm 1980, Đinh Thị Thúy K - sinh năm 1983, Đinh Hùng H2 - sinh năm 1985, Đinh Thái A - sinh năm 1987, Đinh Thái H3 - sinh năm 1992, Đinh Thị Bích D - sinh năm 1994 và Đinh Thị Hồng Th - sinh năm 1996. Các con chung đều đã trên 18 tuổi, bà H và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà Đỗ Thị H và ông Đinh Văn T không yêu cầu Tòa giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Đỗ Thị H và ông Đinh Văn T xác nhận vợ chồng không nợ chung của ai, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Đỗ Thị Hoa phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Cho bà Đỗ Thị H được ly hôn với ông Đinh Văn T.

2. Về con chung: Bà Đỗ Thị H và ông Đinh Văn T không yêu cầu Tòa giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà Đỗ Thị H và ông Đinh Văn T không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí: Bà Đỗ Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000114 ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Vạn Thạnh;
- Lưu: hồ sơ, AV, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Vũ Tuyết Mỹ

